

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP:

Tuần 3

I.SỐ HỌC: CÁC PHÉP TÍNH SỐ TỰ NHIÊN

1. PHÉP CỘNG – PHÉP NHÂN

Phép cộng	Phép nhân
$\begin{array}{ccccc} a & + & b & = & c \\ \downarrow & & \downarrow & & \downarrow \\ \text{Số hạng} & & \text{Số hạng} & & \text{Tổng} \end{array}$ SH chưa biết = Tổng - SH đã biết	$\begin{array}{ccccc} a & . & b & = & c \\ \downarrow & & \downarrow & & \downarrow \\ \text{Thừa số} & & \text{Thừa số} & & \text{Tích} \end{array}$ TS chưa biết = Tích - TS đã biết
*Tính chất	
Giao hoán: $a + b = b + a$	Giao hoán: $a.b = b.a$
Kết hợp: $(a + b) + c = (a + c) + b$	Kết hợp: $a.b.c = (a.c).b$
Cộng với 0: $a + 0 = a$	Nhân với 1: $a.1 = a$
Tính chất phân phối: $a.b + a.c = a.(b + c)$ $a.b + a.c + a = a.(b + c + 1)$	

*Chú ý:

+Trong phép tính có phép cộng ta nhóm các hạng tử tròn chục (tròn trăm) vào 1 nhóm, ngăn cách các nhóm là dấu “+”

VD: a) $75 + 250 + 124 + 25 + 76$ $= (75 + 25) + (124 + 76) + 250$ $= 100 + 200 + 250$ $= 300 - 250 = 50$ b) $78 + 50 + 112$ c) $88 + 75 + 92 + 45 - 150$ mỗi ý cách 4 dòng làm	1) $5.29 + 5.71 - 120$ $= 5.(29 + 71) - 120$ $= 5.100 - 120$ $= 500 - 120 = 380$ 2) $3.86 + 3.14 - 250$ 3) $8.78 + 8.21 + 8$
--	---

2. PHÉP TRỪ– PHÉP CHIA

Phép trừ	Phép chia
$\begin{array}{ccccc} a & - & b & = & c \\ \downarrow & & \downarrow & & \downarrow \\ \text{Số bị trừ} & & \text{Số trừ} & & \text{Hiệu} \end{array}$ SBT = Hiệu + Số trừ (SBT > ST) Số trừ = SBT – Hiệu	$\begin{array}{ccccc} a & : & b & = & c \\ \downarrow & & \downarrow & & \downarrow \\ \text{Số bị chia} & & \text{Số chia} & & \text{Thương} \end{array}$ Số bị chia = Thương * Số chia Số chia = Số bị chia: Thương

	+ Nếu a chia hết cho b thì kí hiệu $a:b$ + Nếu a chia cho b được thương là k và số dư r thì $a = k.b + r$ ($0 < r < b$)
Tính chất phân phối: $a.b - a.c = a.(b - c)$	

***Thực hiện phép tính**

-Phép tính có dấu “-” thì nhóm đuôi số giống nhau thành nhóm. Ngăn cách các nhóm là dấu “+”.

a) $176 + 52 - 76 + 48 - 150$ $= (176 - 76) + (52 + 48) - 150$ $= 100 + 100 - 150$ $= 200 - 150 = 50$ b) $128 + 76 - 58 + 24 - 120$ mỗi ý cách 4 dòng để làm	c) $5.130 - 5.30 + 150$ $= 5.(130 - 30) + 150$ $= 5.100 + 150$ $= 500 + 150 = 650$ d) $12.147 - 12.47 - 200$
---	--

+Tìm x:

VD: a) $25 + 2.x = 47$ $2.x = 47 - 25$ $2x = 22$ $x = 22 : 2$ $x = 11$ b) $5.(x + 1) + 34 = 74$ $5.(x + 1) = 74 - 34$ $5.(x + 1) = 40$ $x + 1 = 40 : 5$ $x + 1 = 8$ $x = 8 - 1$ $x = 7$ e) $70 - 5.(x - 2) = 45$ k) $5.(7 - x) + 15 = 45$ HS để cách mỗi ý 6 dòng làm bài tập	c) $12.x - 28 = 92$ $12x = 92 + 28$ $12x = 120$ $x = 120 : 12$ $x = 10$ d) $120 - 2.(x + 3) = 78$ $2.(x + 3) = 120 - 78$ $2.(x + 3) = 42$ $x + 3 = 42 : 2$ $x + 3 = 21$ $x = 21 - 3$ $x = 18$ g) $15x - 47 = 78 + 25$ m) $12 + 8.(13 - x) = 52$
---	--

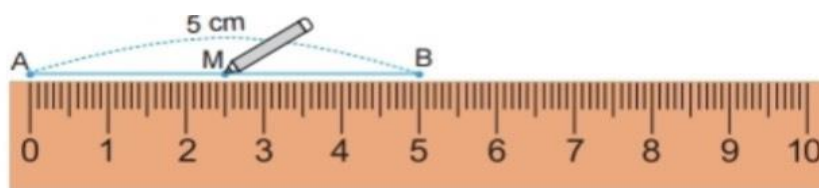
II. HÌNH HỌC

1. Trung điểm đoạn thẳng

-Nếu M là trung điểm của đoạn thẳng AB hay $\begin{cases} M \text{ nằm giữa A và B} \\ AM = MB \end{cases}$ $\Leftrightarrow AM = MB = \frac{AB}{2}$	
---	--

2. Cách vẽ trung điểm đoạn thẳng

Cách 1: Đặt mép thước trùng đoạn thẳng $AB = 5 \text{ cm}$ sao cho vạch 0 trùng với điểm A khi đó điểm B trùng vạch 5 trên thước. Sau đó ta lấy M trùng với vạch 2,5cm. Khi đó M là trung điểm AB.



Cách 2: Vẽ đoạn AB trên giấy decan. Gấp giấy sao cho điểm A trùng với điểm B. Giao nếp gấp là trung điểm M

3. Bài tập

Bài 1: Một người muốn cắt thanh gỗ làm 2 phần bằng nhau. Biết chiều dài thanh gỗ là 10 cm. Hãy cắt thanh gỗ làm 2 phần bằng nhau? Độ dài mỗi đoạn là bao nhiêu?

Bài 2: Vẽ hình theo yêu cầu sau:

- Vẽ đoạn $MN = 6 \text{ cm}$. Vẽ I là trung điểm của AB
- Vẽ tia Ay. Trên tia Ay lấy điểm M sao cho $AM = 4 \text{ cm}$. Trên tia đối tia Ay lấy điểm N sao cho A là trung điểm của MN

Bài 3: Cho hình vẽ sau: Hãy dự đoán xem O là trung điểm của những đoạn nào?

